

Ngày 30/06/2025	9,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.4%	-15.9%	31.9%

Q2/25		
ROE	-2.4%	+/- YoY ▼ 3.6%

Q2/25		
DT thuần	62.4	QoQ ▲ 46.8 ▲ 300%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 14.5 ▲ 30.2%

6T 2025		
DT thuần	78.0	YoY ▲ 5.30 ▲ 7.2%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	7.96	QoQ ▲ 1.88 ▲ 31.0%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 0.55 ▼ 6.4%

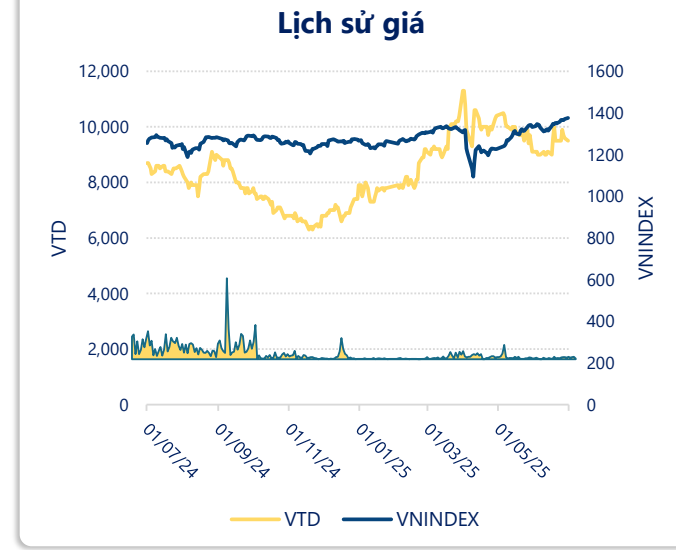
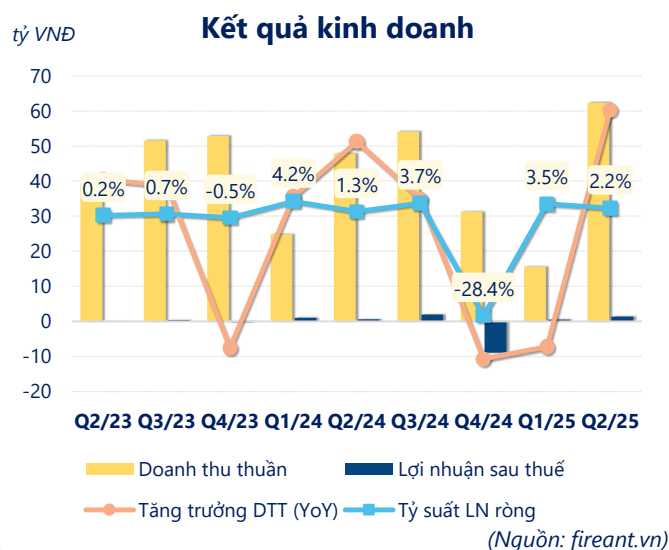
6T 2025		
LN gộp	14.0	YoY ▼ 2.90 ▼ 16.8%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	3.70	QoQ ▲ 3.00 ▲ 428%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 1.37 ▲ 58.7%

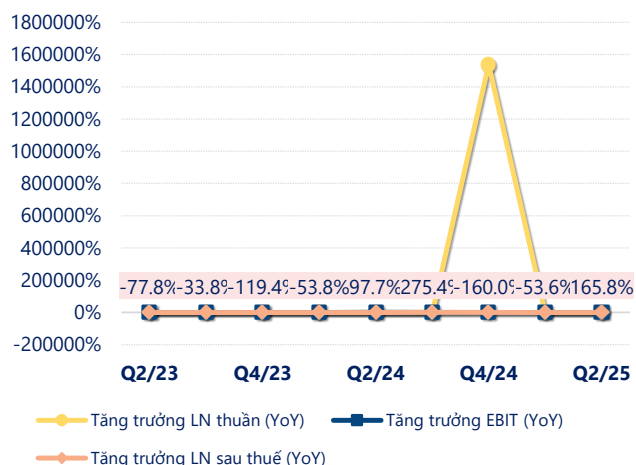
6T 2025		
LN thuần	4.40	YoY ▲ 0.68 ▲ 18.4%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	1.38	QoQ ▲ 0.83 ▲ 151%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 0.77 ▲ 126%

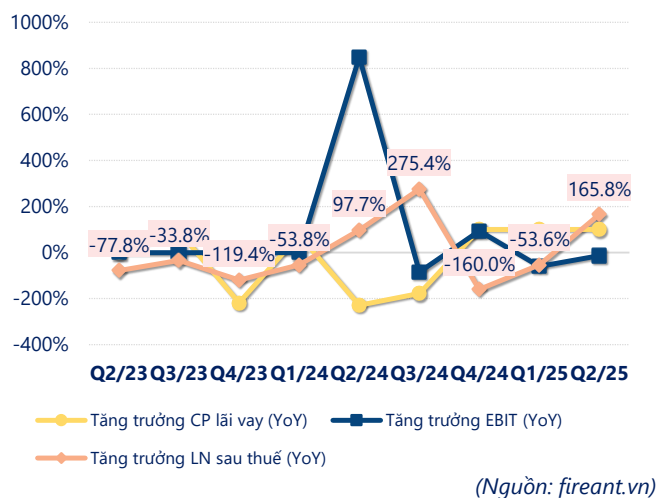
6T 2025		
LN sau thuế	1.92	YoY ▲ 0.27 ▲ 16.7%
tỷ VNĐ		



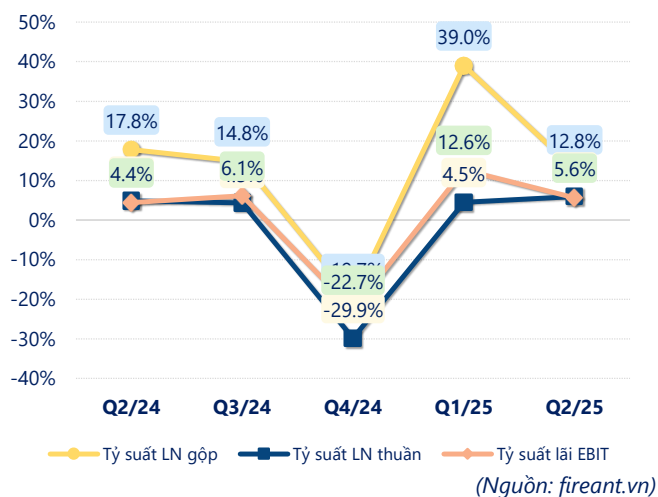
Tăng trưởng lợi nhuận



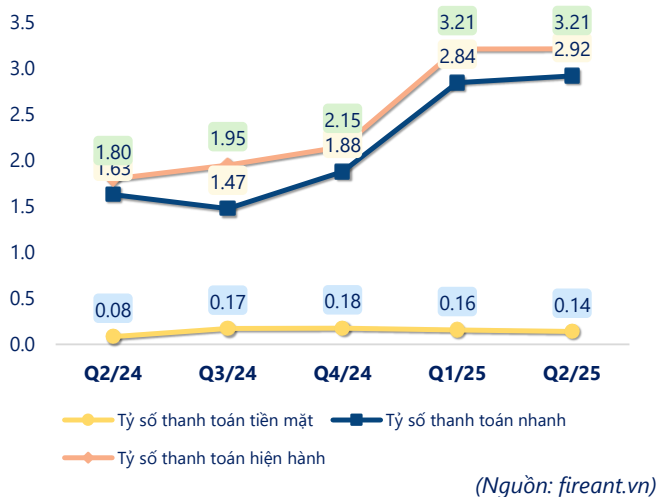
Tăng trưởng chi phí



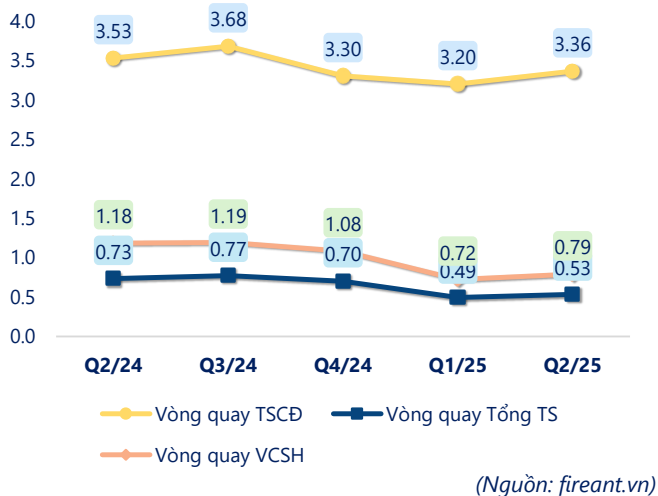
Tỷ suất lợi nhuận



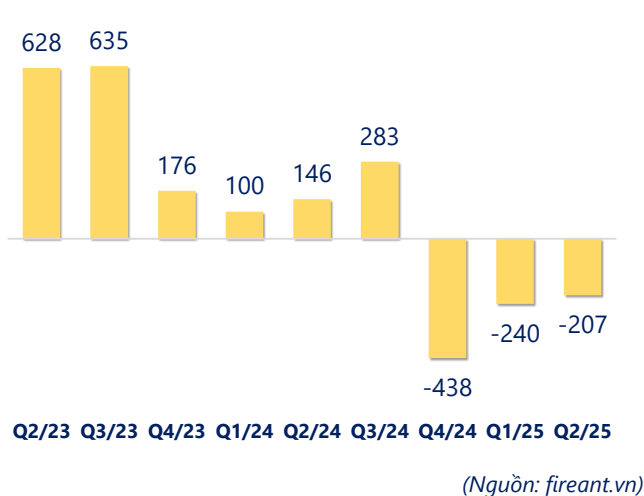
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	62.4	47.9	30.2%	78.0	72.7	7.2%
Giá vốn hàng bán	54.4	39.4	38.1%	63.9	55.8	14.5%
Lợi nhuận gộp	7.96	8.51	-6.4%	14.0	16.9	-16.8%
Doanh thu HĐTC	0.25	0.12	107%	0.39	0.16	140%
Chi phí TC	1.39	1.07	30.3%	2.68	2.26	18.7%
Chi phí lãi vay	1.39	1.22	13.6%	2.67	2.26	18.5%
LN trong công ty LKLD	0.00	-0.66	99.7%	0.00	-0.81	99.7%
Chi phí bán hàng	0.88	1.30	-32.5%	2.24	3.40	-34.2%
Chi phí QLDN	2.24	3.27	-31.5%	5.11	6.86	-25.5%
LN thuần từ HĐKD	3.70	2.33	58.7%	4.40	3.72	18.4%
Lợi nhuận khác	-1.58	-1.44	-9.5%	-1.59	-1.49	-7.2%
LN trước thuế	2.12	0.89	138%	2.81	2.23	26.0%
Lợi nhuận sau thuế	1.38	0.61	126%	1.92	1.65	16.7%
LNST của CĐ cty mẹ	1.38	0.61	126%	1.92	1.65	16.7%

(Nguồn: fireant.vn)

